

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2017/HNGĐ-PT**  
Ngày 07 - 12 - 2017  
V/v tranh chấp thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nguyệt  
*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hữu Mừng  
Ông Bùi Hữu Nhân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đạt Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2017/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 53/2017/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện X bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 208/2017/QĐ-PT ngày 10 tháng 10 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2017/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Hà Văn C, sinh năm: 1973  
Địa chỉ: 135A đường A, phường B, thành phố Y, tỉnh Lâm Đồng.

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1980  
Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện X, tỉnh Lâm Đồng.

**- Người kháng cáo:** Nguyên đơn - Ông Hà Văn C.

*(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo bản án sơ thẩm,*

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/6/2017, bản tự khai của nguyên đơn ông Hà Văn C thì:*

Năm 2013 ông và bà Nguyễn Thị T ly hôn. Theo bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 34/2013/HNGĐ-ST ngày 22/8/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Lâm Đồng và bản án phúc thẩm số 03/2014/HNGĐ-PT ngày 24/01/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã xử: Giao 02 con chung là cháu Hà Thu V, sinh năm 2006 và cháu Hà Thu H, sinh năm 2008 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc ông có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 1.500.000đồng. Trong thời gian bà T trực tiếp nuôi 02 con chung, ông cho rằng bà T chăm sóc con không tốt; 02 con phải tự chăm sóc lẫn nhau, tự đi học, tự nấu ăn, thiếu thốn tình cảm. Về sức khỏe thì cháu V bị viêm da mủ, cháu H bị viêm khớp thiếu niên. Trong thời gian bà T nuôi dưỡng 02 con, ông muốn đến thăm con và đưa 02 con về chơi vào những ngày lễ, tết thì bà T đều gây khó khăn cho ông.

Thời gian hè ông đón 02 cháu về ở với ông, bà T có tới đón hai cháu về nhưng 02 cháu không chịu về, thấy bà T là bỏ trốn, rồi khóc, tinh thần hoảng hốt, sợ sệt. Hai cháu muốn được ở với ông nhưng bà T cố tình kéo hai cháu về ở với mình, gây áp lực cho hai cháu. Như vậy đã khiến 02 cháu phát triển không tốt về tinh thần.

Nghề nghiệp của ông là làm xây dựng, thu nhập theo thời vụ. Ngoài ra nhà ông còn có vườn cà phê, có nhà trọ cho thuê, thu nhập của ông khoảng 10.000.000đồng/tháng, nhưng có những tháng thu nhập của ông lên tới 20.000.000đồng. Với thu nhập như vậy, ông đảm bảo cuộc sống tốt cho 02 con về vật chất.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Giao hai cháu là Hà Thu V và cháu Hà Thu H cho ông trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Việc ông C cho rằng bà gây khó khăn khi ông đến thăm con là không đúng. Trong những năm đầu ly hôn, ông C rất ít khi đến thăm con; năm 2017 ông C mới đến thường xuyên. Khi ông C đến thăm con bà không hề ngăn cấm, bà vẫn để bố con gặp nhau, vẫn để bố con chở nhau đi chơi, đi ăn uống. Đến tết âm lịch, ông C muốn đón 02 con về chơi nhưng bà không đồng ý do bà chưa sắm được quần áo cho 02 con; bà dự định sắm sửa quần áo cho 02 con xong thì tết bà sẽ đưa 02 con về chơi. Hè tháng 5/2017 ông C tự ý đón 02 con về mà không hỏi ý kiến của bà. Ông C trình bày 02 con tự chăm sóc nhau là không đúng. Nhà có máy giặt, 02 con không phải giặt bằng tay, đi học từ nhà đến trường chỉ khoảng 400m nên bà để 02 con tự đi bộ và việc học tập của 02 con đều đạt kết quả giỏi. Còn việc nhà cửa và chăm sóc 02 con bà vẫn chăm sóc tốt, ngoài thời gian giảng dạy trên trường, bà có nhiều thời gian rảnh chăm sóc 02 con.

Việc các con bị bệnh, theo bà là do lạ nước chứ không bị bệnh gì nghiêm trọng. Cháu H bị viêm khớp thiếu niên như ông C nói thì bà không biết. Thỉnh thoảng các cháu bị bệnh, viêm họng bà vẫn đưa các cháu đi khám và uống thuốc đầy đủ.

Từ khi ly hôn, ông C chỉ cấp dưỡng được hơn 2.000.000đ/tháng, thỉnh thoảng có mua cho các con vài bộ quần áo; ngoài ra ông C không chu cấp gì thêm. Ông C có nói với bà về việc không cấp dưỡng nuôi con mà dành tiền sau này lo cho các con vào đại học nhưng bà không đồng ý.

Nghề nghiệp của bà là giáo viên, thu nhập khoảng 12.000.000đ/tháng. Với mức thu nhập này bà đảm bảo cuộc sống cho các con về cả thể chất lẫn tinh thần. Nhưng bà vẫn muốn ông C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung. Nay ông C khởi kiện yêu cầu xin thay đổi trực tiếp nuôi con thì bà không đồng ý.

Tòa án đã hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án sơ thẩm số 53/2017/HNGD-ST ngày 18/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện X đã xử :

Không chấp nhận yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của ông Hà Văn C đối với bà Nguyễn Thị T.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 07/9/2017 ông Hà Văn C kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

*Tại phiên tòa hôm nay*, ông C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bà T không đồng ý với kháng cáo của ông C, đề nghị giải quyết như án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị: Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Xuất phát từ việc năm 2013 ông Hà Văn C và bà Nguyễn Thị T ly hôn. Việc ly hôn đã được giải quyết bằng bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật số 03/2014/HNGĐ-PT ngày 24/01/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Ngày 07/6/2017 ông Hà Văn C làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, nhưng bà Nguyễn Thị T không đồng ý nên các bên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “*Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] *Xét kháng cáo của ông C thì thấy rằng*: Cấp sơ thẩm đã xác minh tại hàng xóm, trưởng công an Đà Loan (bút lục 87) thì trong thời gian bà T nuôi con các cháu phát triển tốt cả về thể chất, lẫn tinh thần. Cấp sơ thẩm cũng đã xác minh

tại trường tiểu học Đà Loan, huyện X (bút lục 86) nơi cháu V và H theo học thì cả 2 đều học giỏi. Ngoài ra, hai cháu còn tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa của nhà trường tổ chức. Trong đợt thi Toán và Tiếng Anh trên các cháu đều đạt loại giỏi. Nhà ở cách trường học khoảng 500m nên việc các đi bộ đến lớp là hợp lý. Vì vậy, ông C cho rằng bà T nuôi con không tốt, các con phải tự chăm sóc lẫn nhau là không có cơ sở.

Về khả năng tài chính để đảm bảo nuôi con: Theo bảng thanh toán tiền lương (bút lục 51) bản thân bà T là Giáo viên trường Trung học cơ sở Tà Năng với mức lương trung bình 11.605.177 đồng. Ngoài ra, ngoài giờ dạy học bà T còn buôn bán thêm để tăng thu nhập. Hơn nữa, theo giấy xác nhận kết quả thi hành án (bút lục 60) ngày 19/7/2017 của Chi cục thi hành án thành phố Y theo bản án có hiệu lực pháp luật thì ông C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 1.500.000đồng/tháng, ông C mới thi hành được 2.000.000đồng, từ ngày 22/10/2013 đến nay ông C chưa thi hành khoản cấp dưỡng nào khác. Như vậy, bà T đảm bảo tài chính để đảm bảo nuôi dưỡng 02 con.

Tuy nhiên, xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của ông C là chính đáng. Hiện nay các con đang ở với ông C. Ông C có chỗ ở, việc làm và thu nhập ổn định. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của con chung và giảm bớt khó khăn, vất vả cho bà T, cần chấp nhận một phần kháng cáo của ông C. Sửa án sơ thẩm, giao cháu Hà Thu V, sinh ngày 13/3/2006 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Hà Thu H, sinh ngày 18/8/2006 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[3] *Về án phí*: Do sửa án nên ông C không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Hà Văn C, sửa bản án sơ thẩm. Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của ông Hà Văn C.

Giao cháu Hà Thu V, sinh ngày 13/3/2006 cho ông Hà Văn C trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Hà Thu H, sinh ngày 18/8/2006 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

2. Về án phí: Buộc ông Hà Văn C phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006632 ngày 22/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện X. Ông C đã nộp đủ án phí.

Hoàn trả ông Hà Văn C số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006848 ngày 07/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện X.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao;
- TAND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV & THA;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Đã ký***

**Vũ Thị Nguyệt**